

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 7 năm 2017
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Tước;

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên
tòa:*** Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNG ngày 24 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Trọng Đ được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tìm hiểu trong khoảng thời gian 06 tháng. Cưới xong vợ chồng ở chung với gia đình anh Đ tại thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn là tháng 11/2013 vì tình cảm vợ chồng không hòa hợp, và không hợp cả với gia đình nhà chồng. Đến tháng 02/2017, thì mâu thuẫn trầm trọng, chị T bị gia đình anh Đ đuổi phải về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt

quan hệ tình cảm cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/11/2013, hiện đang ở với anh Đ. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị T đang làm công nhân tại Công ty D, ở khu công nghiệp K, thành phố V, tổng thu nhập hàng tháng khoảng hơn 8 triệu đồng, còn chỗ ở đang ở chung với bố mẹ đẻ chị T tại thôn V, xã T, thành phố V.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2017 và quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ trình bày: Xác nhận thời gian kết hôn; quá trình tìm hiểu, thời gian chung sống; thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chấm dứt quan hệ tình cảm. Tuy nhiên, nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do chị T có tin nhắn quan hệ bất chính, anh Đ yêu cầu chị T đưa cho xem tin nhắn thì chị T không đưa dẫn đến hai bên giằng co, xô xát với nhau. Gia đình anh Đ đã họp bàn và quyết định đưa chị T về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2017 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh Đ cũng đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/11/2013 như chị T đã trình bày, hiện anh Đ đang nuôi dưỡng và con phát triển bình thường về mọi mặt. Nếu vợ chồng ly hôn anh Đ xin được nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh Đ đang làm công nhân tại Công ty may V, ở khu công nghiệp K, thành phố V, tổng thu nhập bình quân hàng tháng khoảng từ 5 đến 6 triệu đồng, còn chỗ ở đang ở chung với bố mẹ đẻ anh Đ tại thôn V, xã T, thành phố V.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu và có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 57, 81, Điều 82 và Điều 87 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Trọng Đ; về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Đ cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình (tranh chấp về ly hôn và nuôi con) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Trọng Đ trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tìm hiểu và đăng ký hợp lệ. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn là tháng 11/2013. Thời điểm chấm dứt quan hệ tình cảm là tháng 02/2017 cho đến nay, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở và hai bên không đi lại quan hệ tình cảm gì nữa. Nguyên nhân chính là do tính tình không hòa hợp, hai bên có sự nghi ngờ tình cảm lẫn nhau. Nay chị T xin ly hôn và anh Đ đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa các bên thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

- Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/11/2013, hiện đang ở với anh Đ. Ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Quá trình tố tụng Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét yêu cầu xin nuôi con của các bên đương sự là tự nguyện và chính đáng, đây cũng là quyền và trách nhiệm của vợ chồng đối với con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy, cả hai bên đều có đủ các điều kiện để nuôi con, nhưng hiện tại cháu Đ đã gần 4 tuổi và đang ở cùng với anh Đ và ông bà nội, tại phiên tòa anh Đ chứng minh rằng đã nuôi con tốt về mọi mặt và luôn tạo điều kiện thuận lợi để chị T thăm nom, chăm sóc con chung trong thời gian vợ chồng ly thân. Mặt khác, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và môi trường sống của con là không cần thiết, nếu con chung đang phát triển tốt về mọi mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Trung Đ có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu Đ cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T không phải chấp dưỡng nuôi con chung vì anh Đ không yêu cầu. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, vay nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Trọng Đ.

Xử: 2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/11/2013 cho anh Nguyễn Trọng Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (cháu Đ đang ở với anh Đ). Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

3 Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0004883 ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án ds tp Vĩnh Yên;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Đỗ Thế Bình

